

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần: Phương pháp dạy học Sinh học (Methodology in Biology Teaching)**

- Mã số học phần : SG193
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 60 tiết tự học.

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn : Sư phạm Sinh học
- Khoa: Sư phạm

**3. Điều kiện tiên quyết: SG 419**

**Mục tiêu của học phần:**

**4. Mục tiêu học phần**

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu   | CĐR CTĐT   |
|----------|---|------------|
| 4.1      | Trang bị những kiến thức về phương pháp dạy học Sinh học tích cực.  | 2.1.2. b   |
| 4.2      | Hình thành và phát triển năng lực nghiệp vụ cho sinh viên bao gồm năng lực xây dựng kế hoạch dạy học, và những chiến lược dạy học phù hợp với chuyên ngành. | 2.2.1. b,c |
| 4.3      | Phát triển năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá; tư duy phản biện và sáng tạo; khả năng làm việc độc lập và hợp tác; khả năng học tập suốt đời.           | 2.2.2.a, b |
| 4.4      | Rèn luyện sinh viên có tác phong sư phạm và cách thức làm việc phù hợp với nghề nghiệp  | 2.3.c      |

**5. Chuẩn đầu ra của học phần:** Sau khi học xong học phần này người học có khả năng:

| CĐR HP | Nội dung chuẩn đầu ra  | Mục tiêu | CĐR CTĐT |
|--------|--|----------|----------|
|        | <b>Kiến thức</b>   |          |          |
| CO1    | Phân tích được các phương pháp và kỹ thuật giảng dạy ở trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực của học | 4.1      | 2.1.2. b |

| <b>CĐR HP</b> | <b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>   | <b>Mục tiêu</b> | <b>CĐR CTĐT</b> |
|---------------|--|-----------------|-----------------|
|               | sinh   |                 |                 |
|               | <b>Kỹ năng</b>   |                 |                 |
| CO2           | Xây dựng được một đoạn giáo án cụ thể có vận dụng các phương pháp dạy học tích cực và những chiến lược dạy học phù hợp nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. | 4.2             | 2.2.1.b         |
| CO3           | Thực hiện được kế hoạch dạy học có vận dụng các phương pháp dạy học tích cực và những chiến lược dạy học phù hợp nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh        | 4.2             | 2.2.1.c         |
| CO4           | Sử dụng tiếng Việt thành thạo và chuẩn mực trong giao tiếp   | 4.3             | 2.2.2.a         |
| CO5           | Phát triển được năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá; tư duy phản biện và sáng tạo; khả năng làm việc độc lập và hợp tác.  | 4.2             | 2.2.2.b         |
|               | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>   |                 |                 |
| CO6           | Thể hiện tác phong Sư phạm khi lên lớp   | 4.4             | 2.3 c           |

## **6. Mô tả học phần:**

Trong học phần này, sinh viên sẽ được tìm hiểu những vấn đề về phương pháp dạy học nói chung và những phương pháp dạy học sinh học nói riêng theo định hướng phát triển năng lực mà chương trình giáo dục phổ thông mới đề ra. Cụ thể, trong chương 1 sinh viên sẽ tìm hiểu tổng quan về phương pháp như: Khái niệm về phương pháp, kỹ thuật dạy học, năng lực, năng lực nghề nghiệp của người giáo viên, về mục tiêu và chuẩn đầu ra, kỹ năng sử dụng phương tiện và đồ dùng dạy học. Trong chương 2, sinh viên sẽ tìm hiểu về những kỹ thuật dạy học, và những phương pháp dạy học phổ biến nhằm phát huy năng lực học sinh. Đối với chương 3, sinh viên sẽ được tìm hiểu về những phương pháp dạy học Sinh học và lập kế hoạch tổ chức dạy học sinh học.

## **7. Cấu trúc nội dung học phần:**

### **7.1. Lý thuyết**

|                  | <b>Nội dung</b>                            | <b>Số tiết</b> | <b>CĐR của HP</b> |
|------------------|--|----------------|-------------------|
| <b>Chương 1.</b> | <b>Tổng quan về phương pháp dạy học</b>    | <b>2 tiết</b>  |                   |
| 1.1.             | Khái niệm và phân loại phương pháp dạy học |                |                   |

|                  |  |               |                                    |
|------------------|--|---------------|------------------------------------|
| 1.2.             | Các quan điểm dạy học  |               | CO1, CO4,<br>CO5, CO6.             |
| 1.3.             | Định hướng về phương pháp giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 |               |                                    |
| 1.4.             | Yêu cầu đối với người giáo viên  |               |                                    |
| <b>Chương 2.</b> | <b>Các kỹ thuật và phương pháp dạy học chung</b>                                 | <b>7 tiết</b> |                                    |
| 2.1.             | Các kỹ thuật DH tích cực   | tiết          | CO1, CO4,<br>CO5, CO6              |
| 2.2.             | Các phương tiện dạy học  | tiết          |                                    |
| 2.3.             | Các phương pháp giáo dục tích cực nhằm phát triển năng lực người học             |               |                                    |
| <b>Chương 3.</b> | <b>Các phương pháp và kỹ thuật dạy học môn Sinh học</b>                          | <b>6 tiết</b> |                                    |
| 3.1.             | Những vấn đề chung về phương pháp và cách phân loại phương pháp dạy học          |               | CO1, CO2,<br>CO3, CO4,<br>CO5, CO6 |
| 3.2.             | Một số phương pháp dạy học sinh học chủ yếu                                      |               |                                    |
| 3.3.             | Phương pháp dạy khái niệm, dạy quá trình, dạy qui luật sinh học                  |               |                                    |
| 3.4.             | Kế hoạch dạy học   |               |                                    |

## 7.2. Thực hành: 30 tiết

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy có ứng dụng phương pháp đã học (10 tiết).
- Thực hành giảng dạy (20 tiết).

## 8. Phương pháp giảng dạy:

- Trò chơi/ Đóng vai (Playing game/Role play)
- Thảo luận nhóm (Group discussion)
- Động não (Brain storming)
- Diễn giảng tích cực (Active didactic),
- Đàm thoại kết hợp thảo luận và báo cáo nhóm (Didactic question);
- Thuyết trình (Presentation)

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/ thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần            | Quy định  | Trọng số | CĐR HP                        |
|----|----------------------------|---|----------|-------------------------------|
| 1  | Điểm chuyên cần            | Số tiết tham dự học/tổng số tiết (cá nhân)  | 10%      | CO6                           |
| 2  | Điểm đánh giá thường xuyên | - Tham gia các hoạt động diễn ra trong lớp học tích cực.<br>- Trình bày báo cáo sản phẩm của nhóm | 15%      | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6. |
| 3  | Điểm kiểm tra giữa kỳ      | - Thiết kế một đoạn bài học có vận dụng các phương pháp dạy học tích cực                          | 25%      | CO1, CO2, CO3, CO4 CO5        |
| 4  | Điểm thi kết thúc học phần | - Thực hành dạy thử nghiệm trước lớp  | 50%      | CO3, CO4 CO5, CO6             |

## 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

| Thông tin về tài liệu   | Số đăng ký cá biệt     |
|---|------------------------|
| [1] Lý luận dạy học hiện đại: Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học/Bernd Maier- Nguyễn Văn Cường Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, 2018. 371.102 / M511                   | SP.022777<br>SP.022778 |
| [2] Bài giảng học phần Phương pháp dạy học Sinh học (Mã số học phần SG193) / Phan Thị Mai Khuê và Huỳnh Thị Thúy Diễm.2020- Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ.- Tài liệu lưu hành nội bộ.- 92 tr. | MON.065026             |
| [3] Lý luận dạy học /Lê Phước Lộc. NXB: Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2004. 370.1 / L451   | MOL.069881             |

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Tuần | Nội dung               | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|------|------------------------|------------------|------------------|------------------------|
| 1-3  | Chương 1: Tổng quan về | 10               | 0                | - Nghiên cứu trước:    |

|      |   |    |  |  |
|------|---|----|--|--|
|      | <p><b>phương pháp dạy học</b></p> <p>1.1. Khái niệm và phân loại phương pháp dạy học</p> <p>1.2. Các quan điểm dạy học</p> <p>1.3. Định hướng về phương pháp giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018</p> <p>1.4. Yêu cầu đối với người giáo viên</p>   |    |  | <p>+Tài liệu [1,2,3]: Tìm hiểu các khái niệm liên quan đến phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học.</p>  |
| 4-8  | <p><b>Chương 2:Các kỹ thuật và phương pháp dạy học chung</b></p> <p>2.1. Các kỹ thuật DH tích cực</p> <p>2.2. Các phương tiện dạy học</p> <p>2.3. Các phương pháp giáo dục tích cực nhằm phát triển năng lực người học</p>  | 30 |  | <p>- Nghiên cứu trước:<br/>+Tài liệu [1]: Tìm hiểu cách thức thực hiện các kỹ thuật dạy học, phương tiện dạy học chương 8.<br/>+Tra cứu nội dung về các kỹ thuật dạy học trên trang web.</p> |
| 9-15 | <p><b>Chương 3: Các phương pháp và kỹ thuật dạy học môn Sinh học</b></p> <p>3.1. Những vấn đề chung về phương pháp và cách phân loại phương pháp dạy học</p> <p>3.2. Một số phương pháp dạy học sinh học chủ yếu</p> <p>3.3. Phương pháp dạy khái niệm, dạy quá trình, dạy qui luật sinh học</p> <p>3.4. Kế hoạch dạy học</p> | 20 |  | <p>- Nghiên cứu trước:<br/>+Tài liệu [2]: về các phương pháp dạy học sinh học phổ thông<br/>+ Nghiên cứu thêm những tài liệu [1,3] lại có liên quan</p>                                      |

Cần Thơ, ngày 31 tháng 05 năm 2019



Nguyễn Văn Nở

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Đặng Minh Quân**